

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0252	SV7767519	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	15/7/2000		
2	TA0253	SV7767520	Trần Thị Thanh	Nhàn	10/1/2000		
3	TA0254	SV7767521	Nguyễn Bùi Vĩnh	Nhân	20/12/2000		
4	TA0255	SV7767522	Dương Thị Hồng	Nhung	9/9/2000		
5	TA0256	SV7767523	Lê Thị	Nhung	10/14/1000		
6	TA0257	SV7767524	Nguyễn Hồng	Nhung	12/6/2000		
7	TA0258	SV7767525	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	29/8/2000		
8	TA0259	SV7767526	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	25/11/2000		
9	TA0260	SV7767527	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/11/2000		
10	TA0261	SV7767528	Nguyễn Thị Trang	Nhung	24/9/2000		
11	TA0262	SV7767529	Triệu Hồng	Nhung	23/1/2001		
12	TA0263	SV7767530	Hồ Thị	Oanh	15/3/2000		
13	TA0264	SV7767531	Võ Thị Tú	Oanh	15/4/2000		
14	TA0265	SV7767532	Nguyễn Thị	Phấn	30/6/2000		
15	TA0266	SV7767533	Cao Như	Phú	11/9/2000		
16	TA0267	SV7767534	Dương Vũ Như	Phương	30/11/1999		
17	TA0268	SV7767535	Hoa Thu	Phương	11/8/2000		
18	TA0269	SV7767536	Nguyễn Thị Bích	Phương	26/7/2000		
19	TA0270	SV7767537	Vũ Thị Trang	Phượng	4/5/1999		
20	TA0271	SV7767538	Lường Tú	Quân	22/3/1997		
21	TA0272	SV7767539	Nguyễn Anh	Quân	4/10/2000		
22	TA0273	SV7767540	Chu Văn	Quang	21/8/1999		
23	TA0274	SV7767541	Ngô Ngọc	Quang	7/4/1999		

24	TA0275	SV7767542	Nguyễn Hồng	Quang	22/11/2000		
25	TA0276	SV7767543	Nguyễn Nhật	Quang	21/11/2000		
26	TA0277	SV7767544	Vũ Văn	Quý	10/9/1998		
27	TA0278	SV7767545	Nguyễn Thị	Quyên	30/7/2000		
28	TA0279	SV7767546	Trần Thị Hà	Quyên	22/6/2000		
29	TA0280	SV7767547	Phạm Thị	Quyên	29/11/2001		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)